

# Một Lần Tới Thủ Đô .

Vương Văn Quang

*Chẳng thơm cũng thể hoa nhài...*

Đầu tháng Năm năm ngoái, tôi có dịp theo đoàn nghệ thuật Q. (nơi tôi đang công tác) ra Hà Nội để tham gia hội diễn toàn quân. Đoàn tôi xuống sân bay Nội Bài vào buổi cuối chiều. Hà Nội đã vào hạ, nhưng chưa nóng gay gắt như Sài Gòn, thời tiết dịu dàng, vô cùng dễ chịu. Trên con đường cao tốc rất đẹp và hiện đại nối sân bay với nội đô, không nhiều lắm xe cộ nối nhau lao vun vút, thỉnh thoảng có những bác nông dân tình bơ dắt trâu dừng đỉnh băng qua đường. Hai bên đường, những thửa ruộng lúa chín vàng trải dài vút tầm mắt, cách quãng lại có những tấm biển khổng lồ, quảng cáo điện thoại di động hay băng vệ sinh, biểu hiện của một thành phố thời hiện đại.

Về tới nội thành, trời đã tối hẳn, đoàn chúng tôi nghỉ tại một nhà khách quân đội ở đường Tàu Bay. Tối hôm đó tôi cứ trần trọc, chỉ mong tới sáng để đi thăm thú thủ đô. Tất cả những vẻ nên thơ, những địa danh nổi tiếng, những món ăn bất hủ của Hà Nội, thực ra tôi đều đã biết, nhưng là biết qua tưởng tượng, qua những tập bút kí, những đoạn tản văn hoặc những ca từ của các ca khúc viết về Hà Nội. Ôi những cây bàng lá đỏ, ôi Hồ Gươm, Tháp Rùa, ôi Hồ Tây lộng gió, ôi hoa sữa đường Nguyễn Du bên hồ Thiền Quang thơ mộng... Ôi... Ôi... Chưa kể các món ăn. Người Hà Nội sành ẩm thực lắm, nào phở, nào bún ốc, nào chả cá Lã Vọng..., nghĩ tới tôi cứ tứa hết nước dãi.

Sáng hôm sau, hai người bạn và tôi tranh thủ đoàn chưa có kế hoạch tập luyện bèn rủ nhau đi chơi ngay. Ra khỏi nhà khách một quãng, thấy mấy thanh niên ngồi túm tụm, mỗi người trên một chiếc xe máy, đồ chừng họ là xe ôm, nhưng không dám chắc lắm, bởi xe họ mới và là loại khá xịn. Chúng tôi tiến lại gần, còn đang phân vân thì một người trong bọn họ nhìn chúng tôi quát to: "**Thích soi à**". Chúng tôi chưa kịp hiểu gì thì một người khác lại quát: "**Cup mẹ mày pha xuống!**" rồi một người khác: "**Bố mút mẹ mày pha ra bây giờ!**". Chúng tôi hoàn toàn không hiểu gì cả, nhưng thấy họ có vẻ hung dữ nên chúng tôi vội lảng ra xa. May quá có một chiếc tắc xi đi ngang, chúng tôi leo lên tắc xi và đi vào khu trung tâm. Ngồi trên xe, tôi đem câu chuyện trên kể với anh lái tắc-xi và được anh cho biết "soi" tức là nhìn, "pha" là mắt. Đại ý là mấy thanh niên vừa rồi bảo chúng tôi không được nhìn và phải cup mắt xuống.



Hồ Gươm quả thật danh bất hư truyền, đẹp đến nao lòng. Tháp Rùa nổi lên giữa hồ trên một cù lao cỏ nhỏ xinh xinh. Xung quanh hồ là những cây liễu thướt tha soi bóng, hoàn toàn đúng với những gì các nhà văn đã từng viết. Thật là một vẻ đẹp vô cùng lãng mạn. Tháp Bút đúng là hai cây bút, chọc thẳng lên trời, biểu hiện cho tri thức kẻ sĩ Bắc Hà. Tuy xung quanh hồ có một vài toà nhà mang kiến trúc vô cùng dị hợm, nhưng cũng không làm xấu được Hồ Gươm bao nhiêu. Có một điều khá đặc biệt, cách Tháp Bút chừng hai trăm mét, ngay trên lối đi dạo quanh hồ là một công trình mang kiến trúc của một cái lô cốt thời Tây. Rất nhiều người ra vào đó, người nào khi vào mặt cũng khó đăm đăm, nặng trịch trịch, khi ra thì rất tươi, cứ như họ vào đó để chích đo-pinh. Về sau mới biết, đó là cái toa-lét công cộng. Giờ ạ! Khác nào một hột mụn cơm, một nốt vá chó giữa má nàng hoa hậu.

Chúng tôi rủ nhau ăn sáng, thực đơn sẽ quyết định là phở. Tôi ra sức ca tụng với hai người bạn (đều là dân Miền Tây) rằng phở là món ăn quốc túy của Việt Nam, nhưng phở với đầy đủ phẩm chất của nó phải là phở Hà Nội. Chúng tôi vào một quán phở nằm trên một con đường tôi không nhớ tên nhưng cũng thuộc khu trung tâm. Quán vắng tanh, nhưng ngay cạnh đó là một quán phở khác, đông nghẹt. Khách ăn vào chen nhau mua ra, trên tay mỗi người lăm lăm tô phở. Hết bàn ghế, họ ngồi xôm ngay trên vỉa hè húp xì xoạp, vừa ăn vừa si mũi xoẹt xoẹt. Chúng tôi chọn quán này vì nó vắng, có bàn ghế mà ngồi. Ông chủ quán bưng ra ba tô tái chín, bốc hơi nghi ngút, ngửi mùi tôi đã rạo rục. Một anh bạn tôi, theo thói quen, nói rất đồng dục: "Cho xin chén giá chụng đi". Ông chủ quán quay lại nhìn chúng tôi như nhìn người ngoài hành tinh, rồi bảo: "Giá chụng hả? Vào Sà Ghềnh mà ăn", ông ta nói với cách nhái giọng Miền Nam, thái độ chẳng thân thiện gì. Tôi hết hồn, cầu mạnh vào đùi anh bạn, rồi nói nhỏ vào tai hắn:

- Ăn đi, đòi hỏi vớ vẩn, người Hà Nội họ nề nếp lắm, lần sau nói năng phải thưa gửi đàng hoàng.

Suốt buổi sáng và cho tới chiều hôm đó, chúng tôi bát phở Hà Nội, toàn đi bộ, rạc hết cặp giò. Đường phố Hà Nội cũng như Sài Gòn, nghĩa là rất nhiều xe máy, kẹt xe liên tục. Trước đây, tôi nghĩ Sài Gòn chắc nhiều xe máy và sự chấp hành luật giao thông của người dân chắc kém nhất Việt Nam. Nay tôi thấy tôi nhầm, lượng xe thì hai thành phố như nhau, nhưng người Hà Nội chạy xe láo kinh khủng, không có luật lệ gì hết nếu không có mặt cảnh sát. Về phương diện này dân Hà Nội là bậc thầy. Ngoại trừ khu vực được gọi là phố cổ, người dân xây nhà với những lối kiến trúc kinh dị, không ai giống ai, cái thì giống điện Kremli, cái thì như lâu đài Ba Tư, lộn xộn đứng găm ghè bên nhau. Về mặt này, Hà Nội cũng ăn đứt Sài Gòn. Có lẽ do đặc tính người Hà Nội là nghệ sĩ nên họ luôn thích sáng tạo.

Chúng tôi ghé vào một tiệm băng đĩa, (nghe nói người Hà Nội cũng sành âm nhạc, hơn nữa có rất nhiều những CD "độc", hàng Trung Quốc mà những tiệm Sài Gòn không bao giờ có, bởi không nhập hàng này, người Sài Gòn không thích nhạc cổ điển) quả thật, tôi đã không thất vọng. Chúng tôi chọn được mấy CD của Mozart, Tchaikovsky... do dàn nhạc hoàng gia Anh trình bày đàng hoàng. Chợt nhìn thấy trên kệ có để một CD của một cô bạn ca sĩ, tôi hỏi thử:

- CD ca sĩ TT bán có được không anh?

Anh chủ tiệm bĩu môi:

- Con dở hơi, có mà bán cho chó.

Ở tiệm đĩa ra, tôi muốn về lắm rồi. Quả thật tôi không còn tin vào những áng văn thơ trác tuyệt viết về Hà Nội mà tôi đã đọc. Nào là bàng lá đỏ... Có đâu, đường phố trụi thui lụi, có mà bàng bê tông thì có. Nào là quán cóc liêu xiêu... Có đâu, toàn quán nhậu tạp nham. Nào Hồ Tây chiều nay, mặt nước vàng lay bờ xa mời gọi... Có mà mời gọi, cứ thử lên đó ngồi xem, kể cả ngồi xuống đất cũng có mấy thằng cô hồn ra đòi tính tiền chõ. Còn người Hà Nội thanh lịch thì bây giờ tôi cảm thấy rờn rợn, tự nhiên tôi nghi ngờ sự hiểu biết của mình về nghĩa tử thanh lịch. Nhưng chúng tôi vẫn chưa về được, vì một anh bạn nhất quyết đòi đi mua quần áo gì đó. Anh bảo vợ dặn phải mua. Chúng tôi ghé vào một tiệm quần áo, sau khi xem, anh hỏi:

- Chị có kiểu quần X, áo Y, váy Z... Mà của Trung Quốc ấy.

Chị chủ quán liếc xéo anh rồi bảo:

- Anh giai thành phố Hồ Chủ Tịch mà kém tầm thế, muốn đồ Trung Quốc hả? Lên Đồng Xuân, Bắc Qua ấy, đây chỉ có hàng Anh, Mỹ... Anh dùng tạm, không thì phần mẹ ló đi cho em nhờ. Cháo ám!

Tôi biết, thứ hàng Anh, Mỹ của chị ta có bán rất nhiều trong khu bán sỉ trên chợ An Đông.

Chiều hôm đó, chúng tôi ăn cơm trong một quán cơm bình dân gần nơi ở của đoàn. Nghe nói bia hơi Hà Nội ngon lắm, thấy quán này cũng có bán, chúng tôi gọi uống thử. Không ngon như đồn đại, tôi thấy nó nhạt và chua. Trong quán, có một anh cũng ngồi ăn và uống bia, anh ta chắc là một tay buôn chuyến đồ nông phẩm, vì tôi thấy chiếc xe của anh hai bên phía sau có chở hai cái sọt. Ăn xong, anh trả tiền, rồi cầu nhau:

- Bia với bọt nhạt như nước non, chua noen noét như cứt mèo, nằm mẹ nó be rượu cho xong.

Chị chủ quán bình thản:

- Như lược l.. thì ló mới nghìn rưỡi, còn muốn không như lược l.. thì những ba nghìn rưỡi cơ. Buôn cứt người còn chê cứt mèo. Sốt ruột.

Anh chàng định sừng cò, nhưng thấy chị chủ quán tay lăm lăm con dao thái thịt, chắc không phải tay vừa, nên anh cun cút đi mất.

Quả thật, cách đối thoại của người Hà Nội vô cùng khó hiểu, hình như nó mang nhiều tính ẩn dụ. Thì người Tràng An mà lại, ho ra thơ, thờ ra văn. Có điều tôi thấy quá nhiều người phát âm sai chính tả. Ở trong đoàn có mấy cô diễn viên múa là người Hà Nội, họ kể rằng bây giờ người Hà Nội tạp nham, nói ngọng nhiều lắm. Nhưng tôi nghĩ, nói ngọng tức phát âm không chuẩn do khiếm khuyết ở lưỡi hoặc dây thanh quản. Họ không thể, họ không nói ngọng mà phát âm sai chính tả. Hình như đây là một thứ mốt của người Hà Nội, kiểu như cái mốt nói chen tiếng Tây.

Tối hôm đó, tôi kể chuyện đi chơi và phát biểu cảm tưởng của tôi cho mấy cô diễn viên múa người Hà Nội.

Các cô cười ngặt nghẽo và bảo:

- Hà Nội là như thế đấy, các anh không quen nên thấy sốc đó thôi, bọn em thấy bình thường.

Đúng thật, những gì gây sốc hoặc dị ứng cho ta, đều là do không quen, chứ không hẳn là những thứ đó không tốt. Một cô múa tiết lộ với tôi:

- Ở Hà Nội còn nhiều nơi đẹp thơ mộng lắm, không hề như những ấn tượng của anh đâu. Ở những nơi đó anh sẽ thấy Hà Nội hiện ra đúng như những gì anh đã nghĩ. Em ví dụ cho anh nhé, như vườn Bách Thảo chẳng hạn, ở gần Lăng Bác ấy, anh đã đi chưa? Không phải là bách thú Thủ Lệ đâu nhé.

Mấy hôm sau, chúng tôi tới chơi nhà của một trong mấy cô múa đó. Nhà cô ở khu phố cổ, rất gần với Hồ Gươm. Chúng tôi chui vào một con hẻm. Lúc này là bốn giờ chiều, trời còn đang sáng rõ, vậy mà vừa bước chân vào hẻm, chúng tôi không còn nhìn thấy nhau nữa, nó tối như hũ nút vì bên trên hẻm cũng là nhà. Đi chừng ba chục mét thì tới một cái sân, rộng chừng hai chục mét vuông, là cửa chung cho tám hộ gia đình, trong đó có hộ của cô bạn chúng tôi. Nhà cô, nhân khẩu có năm người, gồm bố mẹ và ba đứa em cô, tất cả sinh hoạt gói trong mười lăm mét vuông. Cô cho biết, đây là cảnh sống của tuyệt đại đa số cư dân phố cổ, nhưng sống tại phố cổ vẫn là ao ước của nhiều người, nhà cửa ở đây đắt hơn kim cương. Tôi ngồi chơi một lát rồi linh đĩ mắt, tôi có ý định tìm tới vườn Bách Thảo, mong lấy lại một chút thi vị của Hà Nội.

Tôi tới vườn Bách Thảo thì trời đã nhá nheo tối. Trong vườn, không khí nhẹ nhõm mát mẻ, quả thật cô diễn viên múa đó đã không đánh lừa tôi. Đây đúng là một vườn địa đàng. Các loại cây cỏ thụ xoè tán uy nghiêm, trên gốc già cỗi là những loài cây kí sinh, chen nhau mọc xanh rì, càng làm tăng vẻ huyền bí. Trong vườn cũng có hồ, có những con đường nhỏ rải nhựa chạy uốn lượn ngoằn ngoèo. Giữa vườn có một trái núi đất (sau tôi được biết tên, đó là Núi Nùng) có vẻ như là tự nhiên, chứ không phải như những hòn giả sơn vẫn có nhan nhản trong các khu du lịch ở Sài Gòn. Núi Nùng rất đẹp, đủ chủng loại cây mọc trên nó, có đường đi lên và trên đỉnh hình như có một ngôi chùa hay một cái miếu gì đó. Dọc con đường nhỏ, có đặt những chiếc ghế đá, đây đó có một vài cặp tình nhân đang ngồi tâm sự. Cảnh vật, không khí này, với vẻ u tịch mơ màng khiến tôi chợt nhớ tới một bài ca về Hà Nội. Thậm chí tôi còn cất tiếng hát khe khẽ.

Tôi theo con đường nhỏ leo lên đỉnh Núi Nùng. Chà, núi cao ra phết, tôi đã khá mỏi chân. Chợt tôi thấy đâu đó một mùi um um rất khó chịu, tôi nhìn quanh và phát hiện ra một đám cháy nho nhỏ, xung quanh là mấy thằng nhóc chừng mười ba, mười bốn tuổi đang la hét cười như nắc nẻ. Tò mò, tôi tiến lại gần, thì ra cái mùi là lạ kia phát ra từ đám cháy. (Về sau, cô "diễn viên múa" có giải thích cho tôi rằng cái mùi đó là do bọn trẻ con đốt hạt của một loại trái cây, thứ trái đó người ta gọi là quả thối, một thứ quả đặc sản của Núi Nùng. Bọn trẻ đốt để khủng bố các cặp tình nhân.) Thấy lạ quá, tôi tiến vào gần hơn, thì một thằng nhóc, mặt căng căng hắt hàm bảo tôi:

- Nhìn cái đó gì? Thích gì?

Tôi hốt hoảng, bật lui rồi quay trở xuống. Xuống đến chân núi, tôi đã mỏi chân lắm, thấy một chiếc ghế đá còn trống, tôi bèn ngồi xuống. Vừa dựa lưng vào lưng ghế, tôi chợt thấy dính nheo nhẹp đằng sau, đưa tay sờ ra sau, tôi linh cảm ngay thấy điều chẳng lành. Một mùi thối hung hãn khùng khiếp bốc lên. Thôi đứng rồi, có đứa nào chơi ác, nó ỉa lên lưng ghế. Thế là nguyên mảng lưng áo tôi dính nhoe nhoét, toàn cứng. Thực ra cứng nó chỉ là sản phẩm của bộ máy tiêu hoá, với nguyên liệu đầu vào là những thứ thơm tho. Có điều cũng nguyên liệu đó nếu đưa vào những bộ máy tiêu hoá khác, như của con heo chẳng hạn, thì nó sẽ cho ra sản phẩm kém chất lượng hơn nhiều, mùi cứng heo so với cứng người thì kém xa về độ tàn bạo. Chỉ có bụng dạ con người mới có khả năng để cho ra những thứ thối tha như thế. Tôi lâm vào tình thế khó xử quá, cởi áo vứt đi thì cởi trần từ đây về nhà sao được, từ đây về tuốt đường Tàu Bay đâu có gần gụi gì. Mà nếu để nguyên thế này ra ngoài đường thì thiên hạ họ chửi bố lên cho, có khi họ còn đánh ấy chứ. Dám lắm. Cuối cùng tôi quyết định cứ để nguyên thế mà về, tôi bảo anh xe ôm rằng tôi sẽ trả tiền gấp đôi, anh ta mới chịu. Trên đường, tôi đi tới đâu, dân tình giạt ra tới đó, có mấy thằng du côn khạc nhổ chửi bới âm ỉ. Mặc kệ, tôi còn cảm thấy thích, coi đây là một sự trả thù đời nho nhỏ.

Đoàn tôi đã thi xong. Mọi người đều phấn khởi vì hôm thi, ai cũng làm tốt phần việc của mình, cả đoàn chắc chắn đạt được thành tích đề ra, tức là đứng thứ ba toàn đoàn. Thực lực đoàn tôi có thể tranh chấp ngôi nhất nhì, nhưng vượt mặt nể mũi, phải tôn trọng đoàn chủ nhà chứ. Đây là luật bất thành văn của bất kỳ cuộc hội diễn nào. Biết như thế nên lãnh đạo đoàn chỉ đề ra chỉ tiêu đứng thứ ba. Thế nhưng mọi việc không như dự tính, kết quả đoàn tôi đứng thứ hai từ dưới lên. Hôm đi nghe kết quả về, ông trưởng đoàn mặt cứ như đưa đám, phen này về ăn nói ra sao với cấp trên, chương trình đầu tư mấy trăm triệu chứ bõn à. Tôi nghe trong đoàn người ta bàn tán rằng, hồi bắt đầu dàn dựng chương trình, ông A. (một cây đa cây đề trong làng ca múa nhạc quân đội, trưởng ban giám khảo) đã vào đoàn và đặt thẳng vấn đề, nếu đoàn đưa cho ông mấy trăm triệu đó, ông sẽ lo dàn dựng toàn bộ chương trình và bảo đảm chỉ tiêu đứng thứ ba (giống như một thứ thầu khoán và bảo hành công trình). Chả hiểu sao ông trưởng đoàn tôi không đồng ý. Trong khi tất cả các đoàn

phía Nam đều do một tay ông A. lo hết. Thế bảo sao chả về áp chót. Ghê thật. Đúng là thời hiện đại, kinh tế thị trường. Môi trường văn hoá nghệ thuật cũng không thoát khỏi sự chi phối của nó. Các ông văn hoá đầy mình còn hành xử như thế, trách quái gì ba cái chuyện nói ngọng với ỉa bậy.

Ngày mai đoàn tôi lại về SàiGòn. Đoàn đứng vị trí thứ mấy với tôi chẳng quan trọng, tôi chỉ là thằng nhạc công và tôi đã làm tốt phần việc của mình. Những chuyện "ma-phia" đó thuộc phần các vị chức sắc. Tôi chỉ biết, tôi đã được du hí nửa tháng trời ở thủ đô. Thế là mãn nguyện.

Vương Văn Quang